

Bản án: 209/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-7-2024.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN**

*-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Đồi – Cán bộ Hưu trí.
2. Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ Hưu trí.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thoa - là cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (toạ lạc tại Khu B, thị trấn H) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 731/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/QĐXXST-HNGĐ ngày ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Quang H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tạm trú: Ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn ngày 04/6/2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày như sau: Chị và anh Trần Quang H1 đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, thời gian về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và không thể nào hàn gắn lại được nên Chị xin được ly hôn với anh Trần Quang H1.*

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Quang H1* đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H cũng như không tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quang H1, anh Trần Quang H1 hiện có đang tạm trú tại ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Quang H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Quang H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng hạnh phúc, thời gian về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã và không thể nào hàn gắn lại được nên chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Trần Quang H1. Anh Trần Quang H1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[3] Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 sống với nhau và phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 cũng không tìm ra được biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Quang H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Trần Quang H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Quang H1.

[4] Con chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Đối với anh H1 không

phản hồi ý kiến yêu cầu xin ly hôn của chị H cũng không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp, sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 33, 38, 56, 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Quang H1 về việc “ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Quang H1.

Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Chị Nguyễn Thị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000đ theo biên lai thu số 0004763 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Hòa Khánh Nam;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Quyên**